

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2024/HNGĐ – ST**
Ngày 30/05/2024
V/v “*Tranh chấp ly hôn và nuôi
con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hiền và ông Hữu Như Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2024/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1996. (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: khối Tân H, thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1994. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: khối Tân H, thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Hiện đang làm việc tại: Công ty Uchiyama Vietnam inc. Số 28, đường số 8, khu công nghiệp vsip 1, phường An Phú, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trung Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại UBND thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian

ngắn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do cuộc hôn nhân không có hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 08/01/2019. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của chị là được nuôi con vì cháu đang còn quá nhỏ và từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu ở cùng với chị. Chị yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Trung Đ hiện đang làm việc tại Công ty Uchiyama Vietnam inc. Số 28, đường số 8, khu công nghiệp vsip 1, phường An Phú, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có bản khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Tr có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 UBND thị trấn Nghĩa Đàn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống cũng hạnh phúc được thời gian đầu, đến khoảng năm 2020 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do không cùng suy nghĩ và quan điểm sống. Do mâu thuẫn không giải quyết được nên từ cuối năm 2021 đến nay anh chị sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm hai bên đều không còn nữa nên chị Tr yêu cầu ly hôn thì anh Đ cũng nhất trí.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 08/01/2019. Anh đồng ý giao con lại cho chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tuy nhiên về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì do hiện tại anh mới xin được việc, lương thấp, cuộc sống còn nhiều khó khăn nên anh chỉ có thể đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung gì, không vay nợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra vì lý do công việc và khoảng cách địa lý quá xa nên không thể đến tham gia phiên tòa được, vì vậy anh có đơn xin xét xử vắng mặt anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các chứng cứ tài liệu chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật và bị đơn đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tr là được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 08/01/2019 cho chị Tr được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đã trưởng thành. Anh Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), tính từ tháng 6 năm 2024 cho đến lúc con chung trưởng thành. Về tài sản: Chị Tr và anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tr.

2. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trung Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Nguyễn Trung Đ có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp nhau. Do mâu thuẫn không giải quyết được nên anh chị sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai liên lạc, quan tâm hỏi hòi han gì đến nay chứng tỏ tình cảm của cả hai đều không còn nữa. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr là được ly hôn với anh Đ.

4. Về quan hệ con chung: Chị Tr và anh Đ có một con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 08/01/2019. Nguyên vọng của chị Tr là được nuôi con vì hiện tại cháu đang nhỏ và từ khi anh chị ly thân đều nay cháu ở cùng với chị. Xét thấy nguyên vọng của chị Tr là hoàn toàn phù hợp vì hiện tại cháu đang sống cùng với chị, mặt khác anh Đ hiện đi làm ăn xa không có điều kiện để chăm sóc con, anh Đ cũng nhất trí giao các con chung cho

chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng nên cần chấp nhận giao con chung cho chị Tr được trực tiếp nông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và bản khai chị Tr yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tuy nhiên tại phiên toà chị đồng ý với mức cấp dưỡng mà anh Đ đưa ra là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Vì vậy cần chấp nhận mức đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đ cho chị Tr là 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu tính từ tháng 6 năm 2024 cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi.

5. Về quan hệ tài sản: Chị Tr và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

6. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Đ phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, điều 147 và điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tr là được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Tr được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 08/01/2019.

Anh Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), tính từ tháng 6 năm 2024 cho đến lúc con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi; Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc có lý do chính đáng, theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung: Chị Tr và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0012280 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Anh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba tram nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn là (anh Đ) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND Thị trấn Nghĩa Đàn, h. Nghĩa Đàn (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Hiền

Hữu Như Ngọc

Lương Anh Xuân